TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:83/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**
2. Ông **NGUYỄN VĂN DỰC**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 219 giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: Anh **NGUYỄN THANH M,** sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp 4, xã ATT, huyện CB, tỉnh TG.
*<u>*Bị đơn:*</u> Chị **CHÂU THỊ ÚT E,** sinh năm 1982
Địa chỉ: ấp 4, xã ATT, huyện CB, tỉnh TG.
(Anh M có mặt, chị Út E vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh M trình bày:

Anh và chị Út E xác lập quan hệ vợ chồng năm 2003, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, chị Út E nhiều lần bỏ nhà đi, anh động viên trở về nhưng chị không về, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Nay anh xin ly hôn chị Út E.

+ Về con chung : Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31/3/2004 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 10/9/2011, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Út E cấp dưỡng nuôi hai con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Châu Thị Út E đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa anh Minh vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Chị Châu Thị Út E đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Út E là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Thanh M và chị Châu Thị Út E xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2003, có đăng ký kết hôn. Theo lời anh M khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ thời gian đó đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành nay anh xin ly hôn chị Út E. Còn chị Út E vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc anh M xin ly hôn chị nhưng chị không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ chị không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị và anh M, đồng thời xem như chị tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ lại với nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh M là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của anh có xác nhận của ban quản lý ấp 4, xã ATT ngày 04/3/2019 về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị Út E nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M, cho anh được ly hôn chị Út E là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31/3/2004 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 10/9/2011. Tại phiên tòa anh M vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung. Xét thấy từ khi ly thân hai con chung do anh M nuôi dưỡng đã ổn định, hai cháu phát triển tốt bình thường cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do anh M cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp 4, xã ATT ngày 04/3/2019 về hiện trạng nuôi hai con chung của anh M, mặc khác qua tham khảo ý kiến của hai con chung cũng có nguyện vọng sống chung với anh M, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của hai con chung và ổn định cuộc sống của hai cháu nên tiếp tục giao hai con chung cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M xác định đủ khả năng nuôi hai con, anh không yêu cầu chị Út E cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí Anh M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh M.

Cho anh Nguyễn Thanh M được ly hôn chị Châu Thị Út E.

2/ ***Về con chung***:

- Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31/3/2004 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 10/9/2011 cho anh M nuôi dưỡng.

Chị Châu Thị Út E không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị Châu Thị Út E được quyền thăm nom hai con chung theo quy định của pháp luật.

3/ ***Về tài sản chung***: Không có.

4/ ***Về nợ chung***: Không có.

5/ ***Về án phí***

Anh Nguyễn Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 09831 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như anh đã thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Út E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND Huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS Huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH